TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2026/HS-ST
Ngày: 02/04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tùng

Ông Nguyễn Thành Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến - Phân trại tạm giam Dầu Giây (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HS ngày 18/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1992, tại thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Ấp D, xã D, tỉnh Đồng Nai; CCCD số 0010.9204.3395 cấp ngày 30/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1968; Họ tên mẹ: Đỗ Thị N, sinh năm: 1971.

Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/10/2016, bị Công an phường K, Quận T, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định số 297807. Đã nộp phạt ngày 19/10/2016.

- Ngày 12/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 88/2017/HSST. Ngày 15/8/2017, bị cáo chấp hành xong.

- Ngày 12/11/2019 bị TAND Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng theo quyết định số 329/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 15/01/2021.

- Ngày 15/10/2021, bị Công an huyện P, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định số 85908. Đã nộp phạt ngày 25/10/2021.

- Ngày 22/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 78/2021/HSST. Ngày 25/5/2023 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 10/9/2025 và bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam D (Cơ sở 1) cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

** Người chứng kiến:* Ông **Huỳnh Hà Thanh H**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Tổ A, ấp N, xã D, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

** Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn C, ông Lê Minh V, ông Nguyễn Trần Hoàng L - điểm cầu Phân trại tạm giam D - cơ sở 1, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017, loại và hình thức sử dụng là chích Heroine.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 09/9/2025, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen biển số 29X7-522.06 lên khu vực bên hông Công ty trách nhiệm hữu hạn giày Thôn G thuộc đường L, phường A, thành phố Hồ Chí Minh, tìm gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng được 01 gói nylong, bên trong có 12 đoạn ống nhựa hút nước màu trắng, hàn kín 02 đầu chứa ma túy loại Heroine. T cất giấu trong người và trở về nhà tại ấp D, xã D, tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 08 giờ ngày 10/9/2025, do có nhu cầu sử dụng nên T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen biển số 29X7-522.06 đến tiệm thuốc tây (không rõ địa chỉ) mua 02 kim tiêm, 02 lọ nước cất và chạy đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Sau đó, T chạy 01 đoạn rồi dừng bên vệ đường, lấy từ túi quần bên trái 01 tép Heroin, 01 kim tiêm, 01 lọ nước cất vừa mua rồi pha Heroine vào nước cất, chích vào cơ thể. Sau khi xử dụng xong, khi đang chuẩn bị về nhà thì bị Tổ tuần tra Công an xã D kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên

trái của T có 01 gói nylong, bên trong có 11 đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy Heroine; 01 lọ nước cất, 01 kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 bật lửa màu vàng đen đã qua sử dụng nên đã tiến hành bắt quả tang, niêm phong tang vật, bên ngoài có chữ ký của T theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 2186/KL-KTHS ngày 16/9/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng (thu giữ trong người của bị can T) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8459 gam, loại: Heroine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 67/CT.VKS-KV4 ngày 10/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2025); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 04 năm đến 04 năm sáu tháng tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

L1 khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định … Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 10/9/2025, trên tuyến đường liên ấp thuộc tổ A, ấp B xã D, tỉnh Đồng Nai, Công an xã D bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,8459 gam ma túy loại Heroine để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025)

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

Vì vậy, Cáo trạng số 67/CT.VKS-KV4 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo:

Xét tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn xã D nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất

nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo từng được đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy – bảo trợ xã hội P.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ..."*. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- 01 gói nylong hàn kín, bên trong chứa 0,8126 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, không được phép sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) lọ nước cất tiêm 5ml (năm mi-li-lít) nhãn hiệu HDPHARMA – Công ty Cổ phần D1 bằng thuỷ tinh (chưa qua sử dụng); 02 (hai) kim tiêm nhãn hiệu B-BRAUN dài khoảng 11,3 cm (mười một phẩy ba căn-ti-mét) trong đó có 01 (một) kim tiêm đã qua được sử dụng và 01 (một) kim tiêm còn nguyên bao bì; 01 (một) bật lửa màu vàng - đen (cũ đã qua sử dụng), đây là đồ vật bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Hiệu Samsung, nhãn hiệu Galaxy A04, màu đen của Nguyễn Văn T liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám đen biển số 29X7-522.06 thu giữ của T. Qua xác minh, chiếc xe trên do Lê Mạnh T1, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện ông T1 không có ở địa phương, chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách riêng, xử lý sau.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra bị cáo khai người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, không biết rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú do thiếu thông tin về đối tượng nên không xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

- Đối với người có tài khoản Zalo "A T2" trong nội dung tin nhắn tại ứng dụng Zalo giữa T và "A T2", T khai nhận đã nhờ T2 mua dùm ma tuý về sử dụng, bị cáo không biết rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú do thiếu thông tin về đối tượng nên không xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

- Đối với người đàn ông tên "Đ" được nhắc đến trong nội dung tin nhắn Z giữa T và "A T2", Đ không có nơi ở cố định, thường xuyên thay đổi phòng trọ. Bị cáo không biết rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú do thiếu thông tin về đối tượng nên không xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai: Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, có phần phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2025.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì theo Kết luận giám định số 2186/KL-KTHS ngày 16/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ có khối lượng còn lại là 0,8126 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nước cất tiêm 5ml; 02 kim tiêm nhãn hiệu B-BRAUN01 và 01 bật lửa màu vàng – đen.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A04, màu đen.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2026 và ngày 31/3/2026 giữa Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai và Công an tỉnh Đ).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CA tỉnh Đồng Nai (Phòng hồ sơ);
- Phòng THADS khu vực 4 – ĐN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.